UBND TỈNH KHÁNH HÒA **SỞ NỘI VỤ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 458 /QĐ-SNV	*Khánh Hòa, ngày 23 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2026

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thành lập Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 01/8/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc kiện toàn cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 449/QĐ-SNV ngày 31/12/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 7250/KH-SNV ngày 26/7/2026 của Sở Nội vụ về việc tổ chức điều dưỡng phục hồi sức khỏe tập trung đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ năm 2026;

Căn cứ Công văn số 308/TTĐD&CSNCC-HCTH ngày 23/9/2026 của Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc Người có công Khánh Hòa về việc rà soát, báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách và nhu cầu bổ sung, điều chỉnh dự toán ngân sách trung ương thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng năm 2026;

Căn cứ tình hình thực tế số lượng đối tượng người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ đi điều dưỡng tập trung năm 2026 tại các Trung tâm điều dưỡng;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch-Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2026 của Sở Nội vụ theo phụ biểu chi tiết đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán được điều chỉnh tại Điều 1, Sở Nội vụ, Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc Người có công Khánh Hòa có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí theo đúng quy định của pháp luật, sử dụng kinh phí hiệu quả và thanh quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch-Tài chính, Giám đốc Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc Người có công Khánh Hòa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- Kho bạc nhà nước khu vực XIV;
- Công khai trên trang TTĐT Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NỘI VỤ
TỈNH KHÁNH HÒA

Võ Chí Vương

PHỤ LỤC

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SNV ngày /10/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa)

ĐTV: đồng

Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn	Mã ĐVQHNS	Mã kho bạc	Nội dung	Dự toán đã giao tại Quyết định 449/QĐ-SNV ngày 31/12/2025 và 04/QĐ-SNV ngày 08/01/2026	Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)	Dự toán sau điều chỉnh
					TỔNG CỘNG	**1.493.684.000**	**-373.792.800**	**373.792.800**	**1.493.684.000**
435	**371**		**1040167**	**2061**	**CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI**	**1.493.684.000**	**-373.792.800**	**373.792.800**	**1.493.684.000**
435	**371**		**1040167**	**2061**	**I. VĂN PHÒNG SỞ**	**1.368.684.000**	**-321.292.800**	**52.500.000**	**1.099.891.200**
					Kinh phí thực hiện pháp lệnh ưu đãi người có công	**1.368.684.000**	**-321.292.800**	**52.500.000**	**1.099.891.200**
	371	**17**			**Chi hỗ trợ chăm sóc y tế, phục hồi sức khỏe tại các cơ sở nuôi dưỡng; thanh toán dịch vụ ngoài Quỹ BHYT và Điều dưỡng NCC với cách mạng**	**1.368.684.000**	**-321.292.800**		**1.047.391.200**
					- Điều dưỡng phục hồi sức khỏe	1.368.684.000	-321.292.800		1.047.391.200
	371	**29**			**Chi Công việc**		**0**	**52.500.000**	**52.500.000**
					Hỗ trợ phục vụ công tác điều dưỡng tập trung			52.500.000	52.500.000
435	**371**		**1095398**	**2061**	**II. TRUNG TÂM ĐIỀU DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC NGƯỜI CÓ CÔNG**	**125.000.000**	**-52.500.000**	**321.292.800**	**393.792.800**
					Kinh phí thực hiện pháp lệnh ưu đãi người có công	**125.000.000**	**-52.500.000**	**321.292.800**	**393.792.800**
	371	**17**			**Chi hỗ trợ chăm sóc y tế, phục hồi sức khỏe tại các cơ sở nuôi dưỡng; thanh toán dịch vụ ngoài Quỹ BHYT và Điều dưỡng NCC với cách mạng**			**321.292.800**	**321.292.800**
					- Điều dưỡng phục hồi sức khỏe			321.292.800	321.292.800
	371	**29**			**Chi Công việc**	**125.000.000**	**-52.500.000**	**0**	**72.500.000**
					Hỗ trợ phục vụ công tác điều dưỡng tập trung	125.000.000	-52.500.000		72.500.000

PHỤ LỤC

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc Người có công - Mã QHNS 1095398

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SNV ngày /10/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa)

ĐTV: đồng

Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn	Mã ĐVQHNS	Mã kho bạc	Nội dung	Dự toán đã giao tại Quyết định 449/QĐ-SNV ngày 31/12/2025 và 04/QĐ-SNV ngày 08/01/2026	Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	Dự toán sau điều chỉnh
435	**371**		**1040167**	**2061**	**TRUNG TÂM ĐIỀU DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC NGƯỜI CÓ CÔNG**	**125.000.000**	**321.292.800**	**-52.500.000**	**393.792.800**
435	**371**		**1040167**	**2061**	**1. CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI**	**125.000.000**	**321.292.800**	**-52.500.000**	**393.792.800**
					Kinh phí thực hiện pháp lệnh ưu đãi người có công	**125.000.000**	**321.292.800**	**-52.500.000**	**393.792.800**
	371	**17**			**Chi hỗ trợ chăm sóc y tế, phục hồi sức khỏe tại các cơ sở nuôi dưỡng; thanh toán dịch vụ ngoài Quỹ BHYT và Điều dưỡng NCC với cách mạng**	**0**	**321.292.800**	**0**	**321.292.800**
					- Điều dưỡng phục hồi sức khỏe		321.292.800		321.292.800
	371	**29**			**Chi Công viêc**	**125.000.000**	**0**	**-52.500.000**	**72.500.000**
					Hỗ trợ phục vụ công tác điều dưỡng tập trung	125.000.000		**-52.500.000**	72.500.000

PHỤ LỤC

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Văn phòng Sở Nội vụ - Mã QHNS 1040167

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SNV ngày /10/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa)

ĐTV: đồng

Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn	Mã ĐVQHNS	Mã kho bạc	Nội dung	Dự toán đã giao tại Quyết định 449/QĐ-SNV ngày 31/12/2025 và 04/QĐ-SNV ngày 08/01/2026	Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	Dự toán sau điều chỉnh
435	**371**		**1040167**	**2061**	**VĂN PHÒNG SỞ**	**1.368.684.000**	**52.500.000**	**-321.292.800**	**1.099.891.200**
435	**371**		**1040167**	**2061**	**1. CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI**	**1.368.684.000**	**52.500.000**	**-321.292.800**	**1.099.891.200**
					Kinh phí thực hiện pháp lệnh ưu đãi người có công	**1.368.684.000**	**52.500.000**	**-321.292.800**	**1.099.891.200**
	371	**17**			**Chi hỗ trợ chăm sóc y tế, phục hồi sức khỏe tại các cơ sở nuôi dưỡng; thanh toán dịch vụ ngoài Quỹ BHYT và Điều dưỡng NCC với cách mạng**	**1.368.684.000**		**-321.292.800**	**1.047.391.200**
					- Điều dưỡng phục hồi sức khỏe	1.368.684.000		-321.292.800	1.047.391.200
	371	**29**			**Chi Công viêc**		**52.500.000**		**52.500.000**
					Hỗ trợ phục vụ công tác điều dưỡng tập trung		52.500.000		52.500.000